

Số: 09/2020/QĐST - HNGĐ

Thiệu Hóa, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh Lê Hữu Đ, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn MT, xã TP, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người yêu cầu:* Chị Vi Thị T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn MT, xã TP, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Về hôn nhân: Anh Lê Hữu Đ và chị Vi Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16/02/2012 như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự thừa nhận do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng nghi kỵ nhau về tình cảm nam nữ nhưng không có căn cứ, hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh Đ và chị T thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị T.

Về con chung: Anh Đ và chị T đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Nam P, sinh ngày 13/11/2013 và Lê Hoàng D sinh ngày 18/11/2019; Anh Đ và chị T xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Lê Nam P và cháu Lê Hoàng D có ghi họ tên bố là anh Lê Hữu Đ, họ tên mẹ là Vi Thị T, như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Lê Nam P và Lê Hoàng D là con của anh Đ và chị T. Anh Đ, chị T thỏa thuận anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nam P, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê

Hoàng D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, phù hợp với nguyện vọng của cháu P yêu cầu được ở với bố là tự nguyện, nên chấp nhận.

Về tài sản: Anh Đ, chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Đ, chị T thống nhất chị T nộp lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hữu Đ và chị Vi Thị T.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Nam P, sinh ngày 13/11/2013 cho anh Lê Hữu Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Hoàng D sinh ngày 18/11/2019 cho chị Vi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Đ, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Đ, chị T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Đ, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đ, chị T thỏa thuận chị T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên lai thu số AA/2018/0007355 ngày 26/11/2020. Chị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Hoàng Văn Đạt**